

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Số: /TCKTTV-QLDB
V/v báo cáo tham luận thực hiện Nghị quyết
số 24-NQ/TW khóa XI về chủ động ứng phó
với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý
tài nguyên và bảo vệ môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(qua Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường)

Thực hiện Công văn số 5604/BTNMT-VCLCSTNMT ngày 17/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị Báo cáo tham luận thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Tổng cục Khí tượng Thủy văn trân trọng gửi Báo cáo tham luận chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn trân trọng gửi Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Công Thành (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLDB. LH.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hoàng Đức Cường

Phụ lục
BÁO CÁO THAM LUẬN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW
KHÓA XI VỀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, TĂNG
CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Công văn số: /TCKTTV-QLDB ngày tháng 7 năm 2023 của
Tổng cục Khí tượng Thủy văn)

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

Tính đến thời điểm hiện tại, có 71 văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi điều chỉnh liên quan trực tiếp tới công tác khí tượng thủy văn (KTTV). Hệ thống thể chế, chính sách về KTTV đã góp phần quan trọng, tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động xã hội hóa, bước đầu thu hút được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia vào cung cấp dịch vụ, công nghệ, thiết bị KTTV, đồng thời làm cơ sở pháp lý để công tác KTTV được tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Tổng cục KTTV tiếp tục đặt nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế là trọng tâm ưu tiên, nhất là các văn bản mang tầm chiến lược đối với hoạt động KTTV như: Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021. Đồng thời, đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư; Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành KTTV đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét “Đề án hiện đại hóa Ngành KTTV đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030”. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Quy hoạch, Tổng cục KTTV đang hoàn thiện, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Để thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV, Tổng cục KTTV đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm triển khai thi hành Luật KTTV, các quy định, quy trình kỹ thuật về quan trắc, thông tin dữ liệu, dự báo, cảnh báo KTTV. Hệ thống văn bản ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi để Tổng cục KTTV tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTV cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phục vụ KTTV. Từ năm 2018 đến nay, Tổng cục KTTV đã tham mưu xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền ban hành 01 Nghị định của Chính phủ, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 20 Thông tư, trong đó có Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về

dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai, quy định cụ thể về điều kiện ban hành, nội dung bản tin, chế độ truyền phát tin, cấp độ rủi ro do thiên tai, là cơ sở để các cấp chính quyền tổ chức ứng phó thiên tai, đặc biệt tại quyết định có đưa ra sơ đồ khu vực theo dõi và dự báo áp thấp nhiệt đới, bão trên toàn bộ khu vực Biển Đông và Vịnh Thái Lan góp phần xác định chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV, hằng năm Tổng cục KTTV đã tổ chức các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật KTTV đối với doanh nghiệp - Chủ của công trình phải quan trắc KTTV theo quy định của Luật KTTV gồm (hồ chứa thủy lợi và thủy điện, vườn quốc gia, sân bay, cảng biển, cáp treo phục vụ tham quan, du lịch...); kiểm tra việc khai thác sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với dự án phát triển kinh tế - xã hội có sử dụng ngân sách nhà nước; làm việc với UBND tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình triển khai, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV tại địa phương.

2. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ khí tượng thủy văn

2.1. Công tác quan trắc, quản lý mạng lưới trạm KTTV quốc gia và chuyên dùng:

Trong những năm gần đây, mạng lưới quan trắc KTTV được đầu tư, nâng cấp theo hướng tự động hóa, đồng bộ chuyển dần từ đo thủ công sang tự động, tăng dày mật độ trạm, ưu tiên phát triển tại các khu vực thường xuyên xảy ra các hiện tượng thiên tai nguy hiểm, đan dày các trạm quan trắc ở vùng núi, vùng sâu, biên giới và hải đảo. Theo đó, mạng lưới trạm KTTV quốc gia hiện có 1778 trạm với tỷ lệ tự động hóa các hoạt động quan trắc khí tượng đạt 40,1% (một số yếu tố như gió, mưa đạt hơn 80%), thủy văn đạt 39,4% và hải văn đạt 70,7%. Đặc biệt, ở tất cả các đảo gần bờ dọc theo đất nước như Cô Tô, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo, Phú Quốc hay ở trên các quần đảo như Hoàng Sa, Trường Sa, các nhà giàn đều có sự hiện diện của các trạm quan trắc KTTV, qua đó góp phần phục vụ công tác cảnh báo từ xa, từ sớm, dự báo, phòng chống thiên tai phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước.

Bên cạnh đó, Tổng cục KTTV đã hợp tác với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) trong chuyển đổi số, sử dụng hạ tầng để tăng cường công tác quan trắc, quản lý thông tin dữ liệu KTTV, đặc biệt ở các khu vực biên cương, vùng núi ít người.

Ngoài ra, hiện đã có khoảng gần 700 trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực thủy điện, thủy lợi, nông nghiệp, phòng chống thiên tai, lâm nghiệp... Một số bộ, địa phương đã xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng như: Bộ Giao thông vận tải; Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh: Thái Bình, Quảng Nam, Vĩnh

Phúc, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Nghệ An... Ngoài ra, còn có một số trạm khí tượng phục vụ quốc phòng - an ninh do Bộ Quốc phòng quản lý, khai thác.

2.2. Công tác thông tin, dữ liệu KTTV:

Thông tin, dữ liệu KTTV ngày càng có vai trò quan trọng, có ảnh hưởng tới 11/17 mục tiêu phát triển bền vững (SDG), là cơ sở dữ liệu “đầu vào” phục vụ cho mục đích xây dựng hầu hết các chiến lược, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch các cấp, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội, nhất là đối với phòng, chống thiên tai. Hiện nay, công tác thông tin, dữ liệu KTTV của Việt Nam đã có những bước tiến đột phá về nhiều mặt: như công nghệ truyền dẫn, hạ tầng lưu trữ tính toán, xây dựng cơ sở dữ liệu và công nghệ quản lý dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu đạt được những kết quả nhất định. Việt Nam đã phát triển nhiều loại hình công nghệ phục vụ tác nghiệp hiệu quả, đặc biệt là đã xây dựng được Trung tâm dữ liệu (Data center) đạt gần tới tiêu chuẩn quốc tế Tier 3¹.

Công tác thông tin, dữ liệu KTTV đã đảm bảo sự hoạt động ổn định, thông suốt trong mọi tình huống, nhất là trong khi có tình hình thiên tai nguy hiểm, phục vụ tốt yêu cầu của công tác dự báo, cảnh báo cũng như truyền tin kịp thời tới các bộ, ngành, địa phương, đồng thời phục vụ việc hoạch định, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Thông tin dữ liệu KTTV đã được cung cấp phục vụ tính toán thiết kế cho nhiều hệ thống đê sông, đê biển và hàng chục công trình bến cảng, hàng trăm công trình giao thông, thủy lợi.

2.3. Công tác dự báo, cảnh báo KTTV:

Dự báo, cảnh báo KTTV là một trong những nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của Ngành KTTV. Thời gian gần đây, Ngành KTTV Việt Nam đã nỗ lực thay đổi công tác dự báo, phát triển theo hướng hiện đại hóa, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, tự động nhằm tạo ra các sản phẩm đa dạng, với chất lượng tốt hơn, phục vụ công tác phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh. Theo đó, hệ thống dự báo đã có nhiều thay đổi, từ các dự báo thủ công, kinh nghiệm đã được chuyển đổi sang hệ thống dự báo số độ phân giải cao. Ngành đã tự vận hành được hệ thống mô hình dự báo thời tiết số có độ phân giải đến 3 km, tiến tới sẽ đạt mức 1-2 km, cho phép tích hợp các số liệu như radar, đo đạc tự động giúp nâng cao được khả năng chất lượng dự báo, qua đó nâng cao năng lực cảnh báo các hệ quả liên quan gồm ngập lụt, lũ, lũ quét và sạt lở đất. Bản tin dự báo KTTV đa dạng hơn, thông tin dự báo chi tiết

¹ Tier III là một trong 4 mức tiêu chuẩn quốc tế về xây dựng trung tâm dữ liệu, được Uptime Institute (Mỹ) xác định dựa trên hệ thống tiêu chuẩn ANSI/TIA-942. Hệ thống tiêu chuẩn này do Viện tiêu chuẩn quốc gia Hoa Kỳ (ANSI) công bố, gồm các cấp độ từ thấp đến cao Tier I, II, III, IV.

hơn, đã đưa cấp độ rủi ro thiên tai vào bản tin qua đó nâng cao hiệu quả phục vụ và từng bước tiến tới dự báo dựa trên tác động, cảnh báo dựa trên rủi ro.

Trung bình hằng năm, các đơn vị dự báo, cảnh báo quốc gia cấp trung ương cung cấp khoảng 9000 bản tin dự báo, cảnh báo KTTV; các đơn vị dự báo, cảnh báo cấp khu vực, địa phương cung cấp gần 50.000 bản tin. Hiệu quả của các bản tin đã đem lại đóng góp thực tế đối với xã hội như (i) Năm 2019, trong dự báo hạn mặn, nhờ dự báo sớm nên mặc dù hạn hán và xâm nhập mặn xảy ra với quy mô lớn và mức độ khốc liệt nghiêm trọng nhất trong lịch sử tại đồng bằng sông Cửu Long (thời gian xâm nhập mặn kéo dài gấp từ 2 - 2,5 lần, phạm vi ảnh hưởng rộng hơn so với năm 2016) tuy nhiên mức độ thiệt hại đến sản xuất, dân sinh được giảm thiểu đặc biệt là thiệt hại về sản xuất nông nghiệp chỉ bằng khoảng 10% so với năm 2016; (ii) Năm 2022, dự báo sát về cường độ bão số 4 (bão Noru), giúp Chính phủ và Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, chính quyền địa phương các cấp, người dân, doanh nghiệp chủ động phòng, chống thiên tai hiệu quả, góp phần giảm nhẹ thiệt hại về người và tài sản của nhân dân.

Các bản tin dự báo KTTV biển đã được tăng cường, đặc biệt là thời tiết biển khu vực quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước và phục vụ hiệu quả việc phát triển kinh tế biển. Công tác dự báo chuyên đề phục vụ hoạt động của Bộ đội Hải Quân, các hoạt động ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đã được chú trọng như: cung cấp tin dự báo thời tiết, thủy văn ở các khu vực sạt lở đất tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, sự cố đắm tàu tại Cửa Việt (Quảng Trị) và tìm kiếm người mất tích trên vùng biển ngoài khơi tỉnh Khánh Hòa năm 2020. Dự báo thời tiết phục vụ các sự kiện lớn của đất nước như Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; dự báo phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, XIV, XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016, 2016-2021; 2021-2026...

Nhằm triển khai thực hiện kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), mục tiêu cam kết của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, Tổng cục KTTV đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Báo cáo tiềm năng năng lượng bức xạ, gió và sóng tại Việt Nam cung cấp các thông tin về phân bố tiềm năng năng lượng gió, sóng chi tiết tại các vùng biển ven bờ của Việt Nam và trên toàn bộ khu vực biển Đông, thông tin về phân bố tiềm năng gió và bức xạ trên đất liền tại Việt Nam, Báo cáo đã được gửi đến các bộ, ngành, địa phương để tham khảo.

3. Hợp tác quốc tế

Trong hợp tác quốc tế, những năm qua, Ngành KTTV đã đóng góp hiệu quả vào việc nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế; đảm

nhệm và thực hiện tốt chức Phó Chủ tịch Hiệp hội Khí tượng khu vực II châu Á (RA-II) nhiệm kỳ 2021-2025, Đại diện thường trực của Việt Nam tại Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) triển khai nhiệm vụ thường xuyên của WMO, RAI; theo dõi, đôn đốc việc triển khai hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ dự báo thời tiết nguy hiểm khu vực Đông Nam Á, Trung tâm vùng về Cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á.

Ngành KTTV Việt Nam đã và đang chủ động mở rộng phạm vi cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV trên các vùng lãnh thổ, các vùng biên giới, các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện là thành viên của WMO, nhiều tổ chức khí tượng thủy văn khu vực và thế giới như Chương trình Thủy văn quốc tế, Ủy hội sông Mê Công quốc tế, Ủy ban Bắc Châu Á - Thái Bình Dương... Trong hợp tác song phương, Ngành KTTV Việt Nam đã và đang hợp tác hiệu quả với Ngành KTTV của các nước như Đức, Hàn Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Nga, Ailen, Úc, Na Uy, Thái Lan... hợp tác quốc tế của Ngành KTTV không ngừng được mở rộng, góp phần đáng kể cho tăng cường về kỹ thuật, tài chính, trao đổi thông tin, đào tạo bộ và đấu tranh bảo vệ chủ quyền đất nước.

4. Công tác tuyên truyền, truyền thông về khí tượng thủy văn

Tổng cục KTTV đã phối hợp chặt chẽ các cơ quan thông tấn báo chí trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về KTTV, đặc biệt là các quan điểm nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các Nghị quyết có liên quan như: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; hệ thống chính sách, pháp luật về KTTV như: Luật KTTV, Chiến lược phát triển Ngành KTTV đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương về công tác KTTV. Nhấn mạnh, làm rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng, sự đóng góp của công tác KTTV trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phục vụ đời sống Nhân dân.

Công tác truyền thông, cung cấp thông tin về tình hình thiên tai đã được tăng cường, đổi mới bằng nhiều hình thức như: họp báo thông báo tình hình thiên tai; phối hợp với các cơ quan thông tin báo chí để đưa tin trực tiếp, liên tục về tình hình thiên tai,...việc truyền tải thông tin về thiên tai đến cộng đồng đã

được đổi mới với nhiều hình thức như qua mạng xã hội (zalo, facebook...), nhắn tin SMS đến người dân trong khu vực xảy ra thiên tai.

II. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG VÀ MỘT SỐ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

1. Bối cảnh tác động tới công tác khí tượng thủy văn

Thực tiễn cho thấy hiện nay, Ngành KTTV đã và đang gặp một số thách thức, tác động khách quan, chủ quan, có thể khái quát là:

- *Vấn đề Biến đổi khí hậu (BĐKH):*

BĐKH ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, với nhiều tác động tiêu cực thậm chí còn diễn ra nhanh hơn nhiều so với các dự báo. Tại Việt Nam, BĐKH đã và đang có tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, các khu vực, vùng miền. Các hiện tượng thời tiết cực đoan cũng gia tăng trong những năm gần đây. Hoạt động, ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới trong những năm gần đây đều có những diễn biến rất bất thường. Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra đối với Việt Nam từ năm 2009-2019 gần 250 nghìn tỷ đồng, thiệt hại về người lên tới hơn 2500 người. Tính riêng năm 2018, với hơn 13 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, 212 trận dông, lốc sét, 14 trận lũ quét, sạt lở đất; 30 đợt mưa lớn trên diện rộng và lũ lớn tại thượng nguồn sông Cửu Long sau 7 năm kể từ 2011, đã gây thiệt hại cho nền kinh tế ước tính 20,000 tỷ đồng và 218 người chết và mất tích. Vì vậy, đây là một trong những thách thức lớn nhất đặt ra đối với công tác KTTV.

- *Vấn đề khai thác, sử dụng nước ở Mê Kông và nhu cầu bổ sung số liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh quốc gia:*

Nguồn nước là tài nguyên quý giá cần thiết cho mọi hoạt động sống, phát triển kinh tế - xã hội. Việc giám sát tài nguyên nước vô cùng quan trọng, đặc biệt đối với các nguồn nước xuyên biên giới khi Việt Nam có tổng lượng nguồn nước từ nước ngoài chảy vào Việt Nam chiếm khoảng hơn 60%. Việc nguồn nước các lưu vực sông lớn phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng lưu, vùng lãnh thổ quốc gia khác nếu không được giám sát, quản lý theo dõi sẽ dẫn tới bị động và phải đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn phức tạp như thiên tai lũ, hạn, thiếu nước ở khu vực thượng nguồn. Hiện nay, vấn đề khai thác, quản lý nguồn nước sông Mê Kông, khoảng trống số liệu KTTV ở Biên Đông, đặc biệt ở khu vực vùng biển và ven biển Tây Nam của đất nước đang đặt ra những thách thức ngày càng trở nên cấp thiết, cần có những giải pháp, chiến lược ứng phó ở quy mô cấp quốc gia, trong đó vai trò của công tác KTTV đã và đang có liên quan và chịu sự tác động trực tiếp.

- *Chiến lược, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ 4.0:*

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay đang đặt ra những vấn đề mới đối với công tác KTTV. Theo một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (WB) kết luận “Đầu tư 01 (một) đồng cho KTTV sẽ mang lại hiệu quả

kinh tế, từ việc giảm thiệt hại về kinh tế xấp xỉ 28-30 đồng”, chưa tính đến thiệt hại về sinh mạng con người. Trong bối cảnh phát triển mới của đất nước, thông tin, dữ liệu KTTV với tính chất là dữ liệu “đầu vào” cho phát triển bền vững, hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội; phục vụ công tác quản lý, điều hành chính sách, lập chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (nông nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, năng lượng, khai thác khoáng sản, dầu khí, du lịch,...); quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH, công tác KTTV ngày càng trở nên quan trọng, giữ vai trò, vị trí không thể thiếu.

Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của KH&CN trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Big data, trí tuệ nhân tạo ..., tương ứng với quy mô nền kinh tế nước ta ngày càng lớn đã đặt ra yêu cầu mới đối với ngành KTTV.

2. Một số tồn tại, khó khăn

a) Ở cấp Trung ương:

- Công tác quản lý hoạt động KTTV chuyên dùng còn phân tán ở một số bộ quản lý theo ngành, lĩnh vực, như: khí tượng hàng không, nông nghiệp, hàng hải, đường thủy nội địa, quốc phòng, phòng, chống thiên tai. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật điều chỉnh hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, chưa đầy đủ so với yêu cầu quản lý nhà nước về KTTV.

- Mạng lưới quan trắc KTTV nhìn chung vẫn còn thưa, đặc biệt trên biển. Trên biển mật độ trạm quá thưa, cả khu vực biển Đông chỉ có khoảng 10 trạm khí tượng trên đảo, thiết bị đo phục vụ cho quan trắc chủ yếu vẫn là thủ công, thiết bị quan trắc tự động chưa được trang bị nhiều, do đó chưa đáp ứng yêu cầu của công tác dự báo đòi hỏi ngày càng cao và chính xác. Trong điều kiện thiết bị tự động đặt ngoài trời, hoạt động liên tục 24/24h trong mọi điều kiện thời tiết, việc duy trì hoạt động thường xuyên của các trạm, đặc biệt là kịp thời khắc phục, sửa chữa, thay thế linh kiện khi hư hỏng trong bối cảnh cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên môn còn thiếu, đã cũ, thời gian sử dụng dài, do đó hay bị hư hỏng và xuống cấp, rất khó khăn trong công tác đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, liên tục và chính xác cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

- Dự báo định lượng mưa, mưa do bão còn hạn chế cả về độ chính xác và thời gian dự báo, đặc biệt là dự báo chi tiết lượng mưa theo giờ, mưa cục đoạn cục bộ thời đoạn ngắn chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Đây cũng là khó khăn chung của các cơ quan dự báo trên thế giới và cần được đầu tư nghiên cứu để cải tiến trong những năm tới. Dự báo dựa trên tác động đòi hỏi tích hợp thông tin dự báo với thông tin kinh tế - xã hội lớn. Cảnh báo lũ quét, sạt lở đất còn nhiều khó khăn, Trung tâm hỗ trợ cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á mới đi vào hoạt động nên gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý vận hành.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, gắn với tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV và đa dạng hóa hình thức, nội dung bản tin dự báo còn nhiều hạn chế.

b) Ở cấp địa phương

- Hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTTV, vi phạm hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia chưa được giải quyết triệt để do vướng về cơ chế pháp lý và thực tiễn lịch sử.

- Việc khai thác, sử dụng và công tác thẩm định, thẩm tra việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV đối với các dự án, công trình trên địa bàn chưa được quan tâm đúng mức ở nhiều địa phương.

- Hiện tại ở các địa phương, việc thành lập, bố trí, sắp xếp tổ chức để thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về KTTV trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có khó khăn do không đủ nhân lực và không đủ khối lượng nhiệm vụ, nội hàm quản lý nhà nước về lĩnh vực. Vì vậy, việc triển khai các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV tại địa phương còn nhiều hạn chế.

III. ĐỀ XUẤT TRONG THỜI GIAN TỚI

Tổng cục KTTV xác định công tác KTTV là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, có tính đặc thù, liên vùng, liên ngành, xuyên biên giới, giữ vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi phải có sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội; thông tin, dữ liệu KTTV là đầu vào quan trọng để thực hiện mục tiêu, yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia và phục vụ thiết thực đời sống sinh hoạt hằng ngày của nhân dân.

Do vậy, Tổng cục KTTV đề xuất quan điểm, mục tiêu trong thời gian sắp tới như sau:

Một là, đầu tư cho KTTV là đầu tư cho phát triển, cần đi trước một bước và được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp tăng chi từ ngân sách nhà nước kết hợp với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước cho công tác KTTV; ưu tiên phân bổ nguồn chi ngân sách thường xuyên để bảo đảm duy trì, vận hành hoạt động của hệ thống KTTV quốc gia luôn thông suốt, ổn định.

Hai là, Ngành KTTV có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, phòng chống thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; khuyến khích, mở rộng xã hội hóa, tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động KTTV phục vụ các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và được kết nối thống nhất, đồng bộ với hoạt động KTTV quốc gia, của quốc tế; phát huy hiệu quả sự hợp tác giữa nhà nước và tư nhân để thúc đẩy, nâng cao chất lượng công tác KTTV.

Ba là, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư

duy đổi mới, sáng tạo, chủ động nắm bắt, tận dụng hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Bốn là, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực công nghệ dự báo, đồng thời tiến hành chuyển đổi số công tác KTTV trên cơ sở đồng bộ, tự động hóa, tích hợp đa mục tiêu; tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, chủ động, tích cực hợp tác quốc tế, khai thác tối đa và ứng dụng có chọn lọc những kết quả ưu việt về KTTV trên thế giới góp phần thúc đẩy, phát triển Ngành KTTV của Việt Nam.

Phấn đấu đến năm 2030: Phát triển Ngành KTTV của Việt Nam đạt trình độ khoa học công nghệ tiên tiến của khu vực Châu Á; đủ năng lực cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đầy đủ, tin cậy, kịp thời đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; hình thành được thị trường dịch vụ, công nghệ KTTV phục vụ đa mục tiêu, đa lĩnh vực; **Đến năm 2045:** Phát triển Ngành KTTV của Việt Nam có trình độ, năng lực tương đương các nước phát triển trên thế giới.

Trên đây là báo cáo tham luận của Tổng cục KTTV đóng góp cho tổng kết thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Ngành KTTV xin hứa sẽ luôn tận tâm, tận lực vượt qua mọi khó khăn để bám sát, quan trắc chính xác từng biến động của thời tiết, thủy văn, hải văn để đưa ra những bản tin dự báo, cảnh báo kịp thời, đủ độ tin cậy, nhằm giảm thiểu những thiệt hại của nhân dân, góp phần đảm bảo phát triển bền vững và quốc phòng an ninh của đất nước./.